

TUẦN 14*Thứ Hai, ngày 02 tháng 12 năm 2024***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**
SINH HOẠT DƯỚI CỜ (CẤP TRƯỜNG)

TIẾNG VIỆT**BÀI 61: ONG ÔNG UNG UNG (Tiết 157, 158)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ong, ông, ung, ung**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ong, ông, ung, ung**
- 80% HS viết đúng chữ **ong, ông, ung, ung**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ong, ông, ung, ung**. Đặt câu với tiếng, từ vừa được.
- Phát triển kỹ năng nói nói về cách ứng xử.
- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gia đình và người thân quen.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động: Khởi động (4 -5’)**

- HS chơi trò chơi: Cùng sóc nâu hái sồi
- + Cách chơi: HS chọn quả sồi được đánh số từ 1 đến 5. Trong mỗi quả sồi có chứa các tiếng, từ, câu.
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, câu trong mỗi quả sồi. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét HS đọc đúng, đọc to, rõ ràng.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: Những bông hồng rung rinh trong gió.
- GV giới thiệu vần **ong, ông, ung, ung**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **trong, bông hồng, rung, những** chứa vần **ong, ông, ung, ung** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ong, ông, ung, ung**

- GV trình chiếu vần **ong, ông, ung, ung** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ong, ông, ung, ung**
- Yêu cầu HS tìm vần **ong, ông, ung, ung** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **ong, ông, ung, ung**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ong** với **ông, ung, ung** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **ng**

+ Khác nhau: vần **ong**: bắt đầu bằng âm **o**

vần **ông**: bắt đầu bằng âm **ô**

vần **ung**: bắt đầu bằng âm **u**

vần **ung**: bắt đầu bằng âm **ư**

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **trong**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **trong** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **trong**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ong** với **ông, ung, ung**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **chong chóng, bông súng, bánh chưng**.
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **chong chóng**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **chong chóng** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **chong chóng**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **bông súng, bánh chưng**.
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ong, ông, ung, ung**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + Nam đi đâu?
 - + Nam đi với ai?
 - + Chợ thế nào?
 - + Ở chợ có bán những gì?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

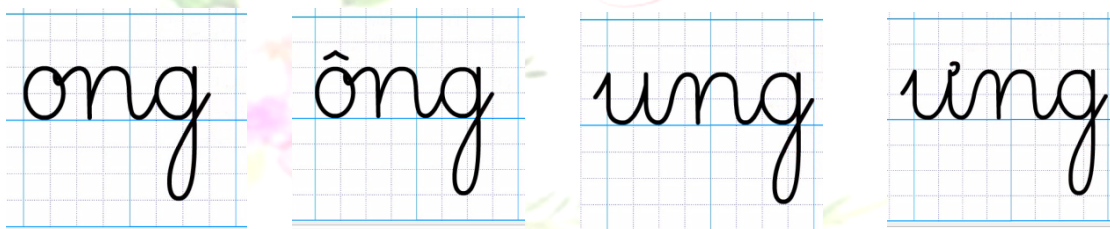
1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ong, ông, ung, ưng**
- HS viết vào bảng con: **ong, ông, ung, ưng** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc nối từ **o, ô, u, ư** sang **ng**
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **bông súng, bánh chưng, chong chóng, trung thu** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **bông, bánh, chong, trung** đến chữ **súng, chưng, chóng, thu** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Em thấy những ai trong tranh?
 - + Em đã đi chợ, đi siêu thị bao giờ chưa?
 - + Chợ và siêu thị có gì giống nhau, khác nhau?
- GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7’)

- HS tìm đồ vật có chứa vần **ong, ông, ung, ung**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

ĐỌC SÁCH

VỊT MẸ KHÔN NGOAN (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe đọc, hiểu nội dung và thưởng thức câu chuyện; mở rộng kiến thức qua câu chuyện kể về các con vật gần gũi, quen thuộc hàng ngày.
- Giúp HS nhớ lại các hình đã học, phát triển sự sáng tạo, kỹ năng phân tích.
- Ham thích đọc sách, phát triển thói quen đọc sách. Yêu thích những người bạn có tính mạnh dạn, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Video sách truyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- Vận động theo nhạc.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’)

***. Trước khi đọc:**

- Cho xem tranh bìa và hỏi:
 - + Quan sát tranh em thấy gì?
 - + Dựa vào hình ảnh minh họa trong tranh em đoán xem hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện gì?
- GV giới thiệu tên truyện.

***. Trong khi đọc:**

- GV vừa đọc vừa mở tranh cho HS vừa xem tranh vừa nghe. Trong lúc đọc có đặt câu hỏi phỏng đoán cho HS:

+ Trang 3: Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo với gia đình nhà vịt?

+ Trang 4: Vịt mẹ sẽ làm gì?

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')*** Sau khi đọc:**

- GV đặt câu hỏi để kiểm tra việc hiểu ND:

+ Cô vừa đọc câu chuyện gì?

+ Câu chuyện có mấy nhân vật? kể tên.

+ Qua câu chuyện, em học được điều gì?

- Nhận xét, giáo dục HS.

*** Hoạt động mở rộng:**

- Chia 6 nhóm và yêu cầu:

Nhóm 1,2: Hỏi nhau về nội dung câu chuyện

Nhóm 3,4: Tô màu tranh nhân vật hoặc chi tiết em thích nhất, giải thích vì sao?

Nhóm 5,6: Sắm vai kể lại 1 đoạn.

- GV theo dõi gợi ý, giúp từng nhóm làm việc

- Mời các nhóm trình bày, cho HS nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')*** Giới thiệu sách:**

- Cho xem tờ bìa, hỏi: Tranh vẽ gì?

- Chốt lại nội dung

- Mở tiếp 1 trang trong câu chuyện, hỏi Tranh vẽ những gì?

- Liên hệ tranh nêu những câu hỏi đóng để thu hút sự tò mò của HS về tình tiết trong câu chuyện và giới thiệu các em tìm đọc trong thư viện trường.

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN**BÀI 12: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10
LUYỆN TẬP (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS thực hiện được các phép trừ, phép cộng trong phạm vi 10, hình thành phản xạ nhanh cho HS và vận dụng tính nhẩm
- 90% HS hiểu được các thuật ngữ “đi vào, bay tới, thêm vào...” thực hiện phép tính cộng.
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV : File bài giảng, Xúc xắc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

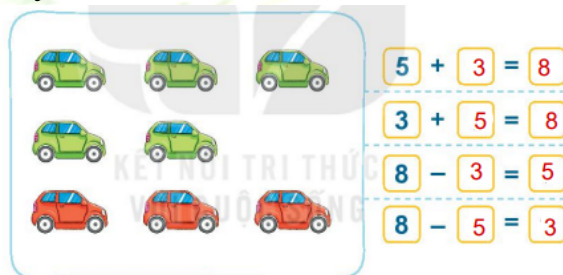
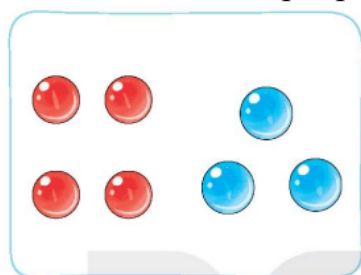
- GV tổ chức trò chơi tìm ra ô cửa bí mật bằng cách trả lời các câu hỏi: $10 - 9$; $8 + 1$; $7 - 5$; $4 + 5$
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 23’)

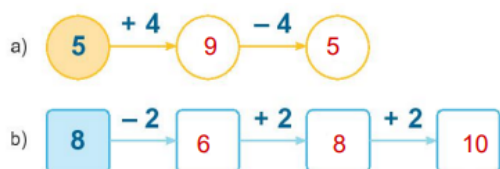
GV hướng dẫn học sinh làm bài 1, 2, 3 trang 71, 72 vở THT, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- GV nêu yêu cầu của đề bài
- HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- HS dựa vào hình vẽ, hình thành các phép tính rồi tính kết quả.
- HS làm bài vào VTHT
- GV chữa bài
- HS đọc lại các phép tính nối tiếp theo dãy bàn.-

**Bài 2: Số?**

- GV nêu yêu cầu của đề bài
- HS nhắc lại yêu cầu của đề bài
- HS làm bài nhóm đôi và hoàn thành vào VTH Toán.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả. GV nhận xét.

**Bài 3: Tổ chức trò chơi: Chọn tấm thẻ nào?**

- Chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm 6 bạn. Nhóm nào nhanh nhất và chính xác nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

- Cách chơi : đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn, người chơi gieo xúc xắc, úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở trên mặt xúc xắc. thời gian úp thẻ là 5 giây. Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- HS đặt tính rồi tính vào vở toán củng cố các phép tính $8 + 5$; $8 - 3$; $5 + 4$; $9 - 4$; $8 - 2$.

- HS học thuộc bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ
LUYỆN VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết đúng chính tả các vần, tiếng và từ có vần ach, êch, ich, ang, ăng, âng đã học .
- Có ý thức viết đúng chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
- + Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**Hoạt động: Khởi động, kết nối (2 - 3')**

- Vận động theo nhạc
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**a. Đọc**

- HS đọc : ach, êch, ich, ang, ăng, âng, vách núi, chênh lệch, xích lô, kịch bản, cá vàng, vàng trắng.
- GV nhận xét, sửa phát âm.

b. Viết chính tả

- GV yêu cầu HS lấy vở ô li
- GV đọc bài viết cho HS viết vào vở
- Cho HS soát lỗi chính tả
- GV chấm vở- nhận xét

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- Tìm tiếng có vần **ach, ang** và đặt câu với tiếng vừa tìm được
- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Nhận xét chung giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

GV: LƯU THỊ THÙY

LỚP 1A2

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ
ÔN TẬP: ONG ONG UNG UNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng vần *ong, ông, ung, ung* đọc đúng các tiếng có chứa vần *ong, ông, ung, ung*
- Viết đúng vần *ong, ông, ung, ung* viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần *ong, ông, ung, ung*
- Phát triển kỹ năng quan sát, Biết ghép, nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần *ong, ông, ung, ung* trong tranh vừa tìm được.
- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Vở bài tập tiếng việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

- Vận động theo nhạc
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong VBT trang 54, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Nối

- HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.
- HS đọc các từ ở giữa
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Điền ong, ông, ung hoặc ung

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3: Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- Tìm tiếng có vần **ong, ung** và đặt câu với tiếng vừa tìm được
- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Nhận xét chung giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Ba, ngày 03 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT
BÀI 62: IÊC, IÊN, IÊP (Tiết 159, 160)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**GV: LƯU THỊ THÙY****LỚP 1A2**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **iêc, iên, iêp**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **iêc, iên, iêp**
- 80% HS viết đẹp chữ **iêc, iên, iêp**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **iêc, iên, iêp**
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **iêc, iên, iêp**. có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ
- 100% HS cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động: Khởi động (4 -5’)

- HS đọc đoạn văn ứng dụng trang 135.
- HS viết: bánh chưng, bông súng.
- Nhận xét, tuyên dương.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: “*Biển xanh biếc, Những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.*”
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **biển, biếc, điệp** chứa vần **iêc, iên, iêp** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **iêc, iên, iêp**
- GV trình chiếu vần **iêc, iên, iêp** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **iêc, iên, iêp**
- Yêu cầu HS tìm vần **iêc, iên, iêp** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **iêc, iên, iêp**

- + GV yêu cầu HS so sánh **iêc, iên, iêp** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là bắt đầu bằng **iê**
+ Khác nhau: đều kết thúc **c, n, p**

* Đọc tiếng

- GV hỏi: Có vần **iêc**, muốn có tiếng **biếc** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **biếc**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **biếc** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **biếc**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **iêc, iên, iêp**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **xanh biếc, bờ biển, sò điệp**.
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **xanh biếc**. GV nêu yêu cầu

nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **xanh biếc** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **xanh biếc**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **bờ biển, sò điệp**.
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **iêc, iên, iêp**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ? + 3 câu
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- GV hỏi:
 - + *Vịnh Hạ Long có gì?*
 - + *Du khách đến Hạ Long làm gì?*
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS hát bài: Ghen Covy

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **iêc, iên, iêp**
- HS viết vào bảng con: **iêc, iên, iêp** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết
- GV hướng dẫn HS đo chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **iêc, iên, iêp**; từ: **xanh biếc, biển, sò điệp** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SGK. Y/c HS thảo luận nhóm 4 theo nội dung câu hỏi sau:

- + Trong lòng biển có những gì?
- + Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?
- + Em thích loài vật nào? Vì sao?

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

- HS nhận xét

*Thảo luận cả lớp:

- + Thi kể tên các sự vật trong lòng biển?

- GV nhận xét, chốt ý:

- Gọi HS nêu lại tên chủ đề luyện nói.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *iêc, iên, iêp* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Tư, ngày 04 tháng 12 năm 2024

TOÁN**Bài 13: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.
- Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập phép cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp khi nêu được phép tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- Yêu cầu HS nêu lại bảng cộng.
- HS nhận xét, GV nhận xét tuyên dương

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong VTH trang 73, 74, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi về các phép tính của bài tập 1
- HS lần lượt nêu kết quả của các phép tính.(GV ghi kết quả lên bảng)
- Lưu ý HS về mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, thấy được tính chất giao hoán của phép cộng.
- HS nêu lại các phép tính.

Bài 2: Số?

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS trao đổi theo tổ phát phiếu bài tập cho vài HS để bổ sung tính nhằm nêu được kết quả các phép tính còn thiếu trong bảng của bài tập 2.
- HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét .
- GV nhận xét tuyên dương, kết luận đáp án đúng.
- HS nêu lại kết quả của phép tính trong bảng .

Bài 3: Số?

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm phát phiếu bài tập cho vài HS để bổ sung tính nhằm nêu được kết quả các phép tính còn thiếu trong bảng của bài tập 3.
- HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét .
- GV nhận xét tuyên dương, kết luận đáp án đúng.
- HS nêu lại kết quả của phép tính trong bảng .

Bài 4: Số?

- HS lắng nghe GV nêu yêu cầu của bài.
- a) HS tính nhằm tìm ra kết quả từng phép tính từ trái sang phải(bằng cách ghi nhanh kết quả vào bảng con.)
- GV nhận xét tuyên dương HS nêu đúng.
- b) Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để tìm ra cách làm giải quyết bài tập
- Đại diện HS phát biểu kết quả.
- HS khác nhận xét , GV nhận xét tuyên dương kết luận lại quy luật tính của bài tập.
“quy luật”: $1+2=3$, $2+1=3$, $1+0=1$, tiếp đến $3+3=6$, $3+1=4$, $6+4=10$.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- Gọi HS cùng thi nối tiếp nêu kết quả của các phép tính (2 đội ,mỗi đội 9 HS)

$9+1=?$	$10-1=?$
$2+8=?$	$10-2=?$
$3+7=?$	$10-3=?$
$4+6=?$	$10-4=?$
$5+5=?$	$10-5=?$
$6+4=?$	$10-6=?$
$7+3=?$	$10-7=?$
$8+2=?$	$10-8=?$
$9+1=?$	$10-9=?$

- GV cùng HS nhận xét kết quả , công bố đội thắng cuộc.
- HS nêu lại
- Học bảng cộng , bảng trừ trong phạm vi 10.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 63: IÊNG, IÊM, YÊN (Tiết 161, 162)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **iêng, iêm, yên**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **iêng, iêm, yên**.
- 80% HS viết đẹp chữ **iêng, iêm, yên**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **iêng, iêm, yên**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **iêng, iêm, yên** có trong bài học.
- HS có kỹ năng nói theo chủ điểm “Loài chim”
- Cảm nhận được nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật từ đó yêu quý hơn cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động: Khởi động (4 -5’)**

- HS chơi trò chơi: *Vòng xoay kỳ diệu*
- + Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn khi mũi tên của vòng xoay chỉ đến
- Các tiếng, từ cần đọc: **“thiếu, điệp, xanh biếc, bờ biển, sò điệp”**
- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh “Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.”
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng chứa vần **iêng, iêm, yên** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **iêng, iêm, yên**
- GV trình chiếu vần **iêng, iêm, yên** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **iêng, iêm, yên**
- Yêu cầu HS tìm vần **iêng, iêm, yên** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **iêng**, muốn có tiếng **biêng** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **biêng**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **biêng** vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **biêng**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **iêng, iêm, yên**
- GV nhận xét

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **sầu riêng, cá kiểng, tổ yến**.
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **sầu riêng**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **sầu riêng** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **sầu riêng**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **cá kiểng, tổ yến**.
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **iêng, iêm, yên**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

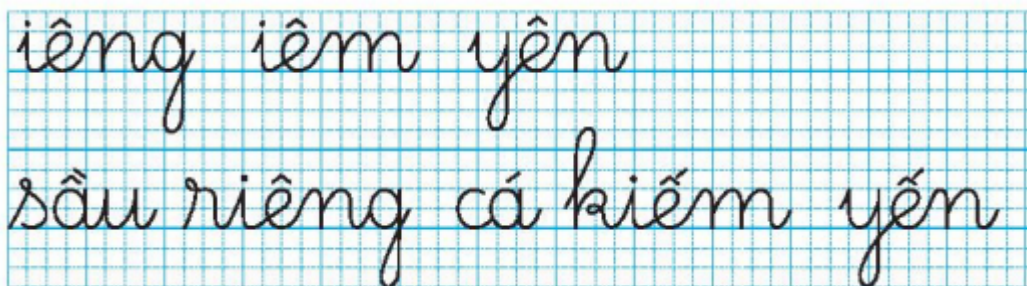
- GV bài thơ ứng dụng:
- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần **iêng, iêm, yên**
- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn, tiếng vừa tìm.
- Yêu cầu HS đọc thành tiếng từng dòng
- HS đọc cả bài thơ
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?*
 - + *Sân chim có gì?*
 - + *Sau một ngày kiểng ăn, đàn chim làm gì?*
- GV chốt ý:
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV yêu cầu HS đọc lại toàn bài trong SGK.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS hát bài: Ghen Covy

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **iêng, iêm, yên, sầu riêng, cá kiểng, yến**
- HS viết vào bảng con: **iêng, iêm, yên, sầu riêng, cá kiểng, yến**
(chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **iêng, iêm, yên, sầu riêng, cá kiểem, yến** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **sầu** đến chữ **riêng**; chữ cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói theo gợi ý:
 - + Kể tên loài chim trong các tranh?
 - + Những con chim trong các tranh đang làm gì?
 - + Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nói lại nội dung bức tranh trong bài

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần **iêng, iêm** và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 64: IÊT, IÊU, YÊU (Tiết 163, 164)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **iêt, iêu, yêu**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **iêt, iêu, yêu**.
- 100% HS viết đúng chữ **iêt, iêu, yêu**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **iêt, iêu, yêu**
- Biết nói theo chủ điểm về thiên nhiên
- Có kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên)
- Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động: Khởi động (4 -5')

- Đọc các từ tiếng: **kiêng, liệng, kiểng.**
- HS phân tích tiếng **xiêm.**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: “Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.”
- GV giới thiệu vần **iêt, iêu, yêu**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **yêu, biết, nhiều, điều.** chứa vần **yêu, iêt, iêu.** và được tô màu đỏ.
- Hôm nay chúng ta học vần **iêt, iêu, yêu.**
- GV trình chiếu vần **iêt, iêu, yêu** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **iêt, iêu, yêu.**
- Yêu cầu HS tìm vần **iêt, iêu, yêu** trong BDD, gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **biết**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng sáng. Cả lớp đồng thanh đọc
 - + Một số (4 - 5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần **iêt** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ:
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **nhật kế.** GV nêu yêu cầu nói tên con vật trong tranh.
- GV cho từ **nhật kế** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **nhật kế.**

* GV đưa vật mẫu cho HS quan sát.

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **con diều, yêu chiều.**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc

- HS tìm từ, tiếng chứa vần **iêt, iêu, yêu**.

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Bố và hai anh em Nam làm gì?*
 - + *Bố dạy Nam điều gì?*
 - + *Những cánh diều như thế nào?*
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- Bài đọc này có mấy câu?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

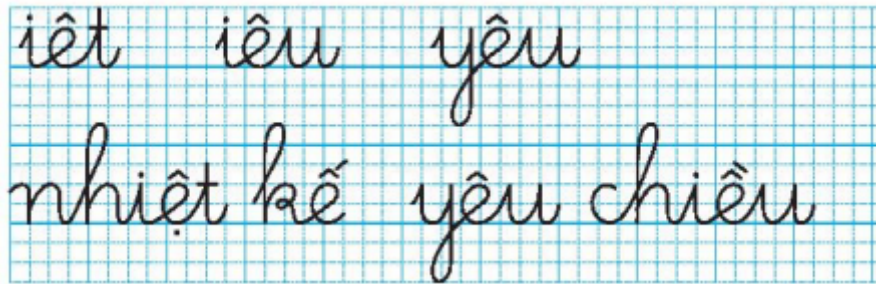
TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS hát bài: Em yêu trường em.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27')

a. Viết bảng



- GV đưa mẫu chữ ghi vần **iêt, iêu, yêu** và hướng dẫn HS quan sát.
- HS viết vần **iêt, iêu, yêu** vào bảng con.
- Nhận xét bài viết của bạn.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ghi từ: **nhiệt kế, yêu chiều**
- HS viết từ: **nhiệt kế, yêu chiều** vào bảng con. GV quan sát sửa lỗi cho HS.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

b. Viết vở

- HS đọc bài viết
- HS viết chữ ghi vần **iêt, iêu, yêu**; từ: **nhiệt kế, yêu chiều** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Gọi HS nhận xét bài viết của bạn.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

c. Luyện nói theo tranh

5 Nói

Thế giới trên bầu trời



- HS quan sát tranh trong SHS. Y/c HS thảo luận nhóm 2 theo nội dung câu hỏi sau:
 - + *Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên?*
 - + *Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra?*
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- HS nhận xét
- *Thảo luận cả lớp:
 - + *Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật?*
- GV nhận xét, chốt ý:
- Gọi HS nêu lại tên chủ đề luyện nói.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8')

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần **iêng, iêm** và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Năm, ngày 05 tháng 12 năm 2024

TOÁN**BÀI 13: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.
- 100% HS thực hiện được dãy phép tính trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

HS hát bài hát : Bé học phép trừ (Ngọc Lan) và vỗ tay theo - GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 75, 76 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Nói (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS tính nhẩm dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10
- + Bông hoa mang số mấy?
- HS thực hiện và nêu kết quả - GV cùng HS nhận xét

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS làm bài cá nhân vào vở TH
- GV nhận xét: $10 - 5 = 5$ $5 + 0 = 5$ $4 + 1 = 5$

Bài 3: Tô màu

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS tìm kết quả ghi trên mỗi quả bưởi
- Có mấy quả bưởi có phép tính có kết quả bằng 4, 5, 6?
- HS nêu kết quả và tô màu theo yêu cầu
- GV nhận xét

Bài 4: Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS làm bài cá nhân vào vở TH
- GV nhận xét
 $10 - 4 = 6$
 $6 + 3 = 9$
 $9 - 4 = 5$

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

Trò chơi: “Đi siêu thị” “Tính nhanh- Tính đúng” - Chia lớp thành 2 đội chơi. - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi. - Cho cả lớp chơi.

- GV nhận xét tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**ÔN LUYỆN: IÊC IÊN IÊP****(Tiết 42)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **iêc, iên, iêp**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêc, iên, iêp**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng nói hình ảnh có chứa từ với vần **iêc, iên, iêp**
- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

GV: LƯU THỊ THÙY**LỚP 1A2**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4**

– 5’) - HS chơi trò chơi:

“Ai nhanh ai đúng” - GV

phổ biến luật chơi ,cách

chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội , mỗi đội 5 HS

+ GV có 10 thẻ từ chứa có từ, tiếng các em đã học. GV đọc to thẻ từ chứa tiếng ,từ các em đã học. Đội nào chọn đúng được thẻ từ sẽ là đội chiến thắng

- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (24 – 25’)*** Luyện đọc**

- HS đọc lại toàn bài văn **iêc, iên, iêp**

- GV nhận xét

*** Luyện tập**

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 55 trong VBT. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu

- HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.

+ Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựa

Tắm thiếp ----- H1 Chim

chiến chiến----- H 4

Rạp xiếc ----- Hình 2

Rau riếp ----- Hình 3

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS làm việc nhóm đôi: điền văn thích hợp

+ Bữa tiệc. Công việc, sò điệp

- GV nhận xét

Bài 3:

- HS đọc yêu cầu

- Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.

a, kêu,máy chú gà con,chiêm,chiếp

.....
B, bé,thích,công viên, đi.

.....
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS đặt câu với từ: **rau diếp, công viên**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:** **EM YÊU CHÚ BỘ ĐỘI (Tiết 41)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS biết được một số trang phục của bộ đội, một số công việc của bộ đội trong luyện tập và giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc.
- 100% HS thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản.
- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng, Tranh, ảnh về chú bộ đội, trang phục bộ đội cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động: Khởi động (3 – 5')

- Giới thiệu bài
- + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

*** Cùng nhau hát**

- GV tổ chức cho HS trong lớp hát và múa theo nhạc của bài hát về chú bộ đội: *Cháu thương chú bộ đội* - Sáng tác: Hoàng Văn Yến.

- GV tổ chức cho HS:
 - + *Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của bài hát.*
 - + *Chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi hát bài hát.*

***GV kết luận.**

- *Có nhiều bài hát được sáng tác về bộ đội để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.*

- *Để thể hiện tình yêu của các em với các chiến sĩ bộ đội, em có thể luyện tập để thuộc bài hát về bộ đội.*

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 -17')

*** Tìm hiểu về chú bộ đội**

- GV cho HS giới thiệu một số hình ảnh đã chuẩn bị về chú bộ đội đang làm nhiệm vụ tập luyện hay canh giữ biên cương, hải đảo.

- GV tổ chức cho HS:
 - + Thảo luận về trang phục, công việc, ý nghĩa công việc của các chú bộ đội.
 - + Chia sẻ về tình cảm của em với các chú bộ đội.

- Nhận xét

* Kết luận: *Bộ đội làm nhiệm vụ gìn giữ, bảo vệ đất nước. Vì thế bộ đội thường luyện tập và làm việc canh giữ ở biên cương của Tổ quốc, nơi rừng núi và hải đảo xa xôi.*

*** Tập đội hình, đội ngũ**

- GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn.
- Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ.
 - + Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp.
 - + Tập hợp hàng dọc:

*** Khẩu lệnh “Thành 1 (2, 3, 4,...) hàng dọc, tập hợp”.**

- Động tác: Sau khẩu lệnh, GV đứng quay người về phía định cho HS tập hợp và đưa tay phải chỉ hướng cho các em tập hợp. Tổ trưởng tổ 1 chạy đến đứng đối diện và cách GV khoảng một cánh tay. Tổ trưởng tổ 2,3,4 lần lượt đứng bên trái tổ 1, người nọ cách người kia một khuỷu tay.

+ Dóng hàng dọc:

***Khẩu lệnh “Nhìn trước thẳng”.**

+ Động tác Tổ trưởng tổ 1 đứng ngay ngắn, tay trái áp nhẹ vào đùi, tay phải giơ lên cao. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 chống tay phải vào hông và dịch chuyển sao cho khuỷu tay chạm nhẹ vào người đứng bên phải mình, đồng thời chỉnh hàng ngang cho thẳng. Các thành viên tổ 1 đưa tay trái đầu ngón tay chạm vai bạn phía trước để giãn cho đúng khoảng cách và nhìn vào gáy bạn để cho thẳng hàng. Các thành viên tổ 2, 3, 4 nhìn các tổ viên của tổ 1 để dóng hàng ngang

và nhìn người đứng trước để dóng hàng dọc.

***Khẩu lệnh “Thôi” thì tất cả buông tay xuống.**

*** Kết luận**

- Luyện tập đội hình, đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ đội. Em muốn thực hiện các động tác đội hình, đội ngũ giỏi như các chú bộ đội thì phải luyện tập thường xuyên.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN TƯ DUY**MATH KANGAROO (Tiết 17)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS làm quen với một số bài toán đơn giản trong kì thi Toán quốc tế Kangaroo
- 60% HS thực hiện đúng một số bài toán đơn giản trong kì thi Toán quốc tế Kangaroo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5') - HS**

thực hiện phép tính vào bảng con:

$8 - 5$

$4 + 2$

$10 - 6$

$5 + 3$

$7 - 4$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

- Học sinh làm bài trong phiếu bài tập 14.1.1.

+ Bài 1: Đọc câu hỏi. Đếm số cánh hoa và số lá trước. Sau đó đọc lại câu hỏi, học sinh quan sát và trả lời.

+ Bài 2: Đọc câu hỏi. Học sinh quan sát và đếm. Giáo viên có thể hỏi thêm: Vậy có bao nhiêu hình vuông mà chú chó không ở bên trong nó? Hoặc chú chó đó ở bên ngoài của bao nhiêu hình vuông?

+ Bài 3: Đọc câu hỏi. Học sinh quan sát và trả lời. Giáo viên có thể hỏi thêm, ví dụ: Số nào ở bên trong hình chữ nhật và hình tròn, mà không ở bên trong hình vuông?

+ Bài 4: Đọc câu hỏi. Đếm số hạt dưa hấu trên từng miếng (không nên thắc mắc là có hạt nào bị khuất không, hãy nghĩ hết sức đơn giản là bao nhiêu hạt thì nó đã hiển thị hết rồi). Đọc lại câu hỏi, nhiều hơn 4 và ít hơn 7. Nếu học sinh vẫn chưa thể tìm được câu trả lời thì tiếp tục xét từng miếng dưa hấu, nếu không đạt một trong hai điều kiện thì gạch.

+ Bài 5: Học sinh có thể giải quyết bài toán này bằng cách vẽ thêm ô vuông vào phần bên trong hình rồi đếm.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- Trò chơi: Sudoku

+ Với trò chơi Sudoku, giáo viên hướng dẫn học sinh từ luật chơi cơ bản rồi đến phiên bản có phép tính. Với miền viền đậm chỉ gồm 1 ô, số được điền vào ô đó chính là số được cho ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu là số 1, vì $1 = 1$ (số 1 được điền bằng số 3 cho trước); còn với miền viền đậm gồm 1 ô, số được điền vào hai ô đó cộng lại (hoặc trừ cho nhau) được kết quả chính là số được ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu có cặp ô vuông với 3+ thì hai số có thể điền vào đó là 1 và 2 hoặc 2 và 1. Tùy thuộc vị trí đó có thể điền số nào (để không bị trùng số trên hàng hoặc cột). Vì đây là bài đầu tiên nên đã cho trước 3 số.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: VBT Toán 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn * Cách tiến hành:**

- HS đọc kết quả

trong các quả táo: $9 + 0$

$4 + 3$ $5 - 2$ -

GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số? - HS đọc đề

- HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện - GV nhận xét:

+ Nền xanh có 5 con cá, nền trắng có 1 con cá. Như vậy ta có phép tính $5 + 1 = 6$

- Tương tự HS làm các câu còn lại

vào PBT

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- HS đọc đề

- HS quan sát mẫu a

+ Kết quả số 8 ở bụng bạn để mèn là từ phép tính nào?

Như vậy để tính kết quả ở bụng bạn để mèn ta thực hiện thế nào?

- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT

- GV nhận xét

Bài 3: Số ? Câu a: - HS đọc đề

- HS thực hiện các phép tính trong bảng vào PBT

$6 - 4 =$ $3 + 7 =$ $9 - 3 =$ $5 + 5 =$

- Các phép tính có kết quả bằng 10 ta tô màu gì?

- Màu vàng được tô ở ô có kết quả bằng mấy?

- Kết quả bằng 6 tô màu gì?

- Yêu cầu HS làm bài vào PBT

GV nhận xét

Bài 4: Viết phép cộng theo mẫu

- HS đọc đề

+ Bình hoa a có kết quả là mấy?

+ Bông hoa thứ nhất có phép tính gì?

+ 5 và $3 + 2$ có mối liên hệ gì?

+ Làm thế nào để tìm phép tính cho mỗi bông hoa còn lại?

- Tương tự học sinh làm các câu còn lại

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS Tô màu + Cách chơi: -

Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 4 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 5, và tô màu xanh nếu quả bóng có ghi kết quả bằng 7 - GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Sáu, ngày 06 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 165, 166)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần *ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu* đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu*, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu “*Lửa, mưa và con hổ hung hãn*” trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
+ Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động: Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ *con diều, yêu chiều* vào bảng con.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

a. Luyện đọc

* Đọc tiếng:

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.

- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

* Đọc từ ngữ:

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

* Đọc đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.

- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

- + Trái đất của chúng ta thế nào?
- + Sự sống trên trái đất ra sao?
- + Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?
- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài *Bạn thân ơi, hãy vui lên nào*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)*** Kể chuyện****3. Kể chuyện**

Nội dung câu chuyện:

LỬA, MƯA VÀ CON HỒ HUNG HĂNG

Trong khu rừng nọ có một con hồ rất hung hăng. Một hôm, đang đi thì hồ thấy một "con vật" gì đó rục rịch nhảy múa bập bùng. Hồ liền quát to:

- Người là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?

"Con vật lạ" ấy reo cười thích thú:

- Tôi không phải là con vật, tôi là lửa.

Lửa vừa nói, vừa nhảy múa. Hồ tức quá liền lao vào lửa. Ngay lập tức, hồ thấy bỏng rát ở lưng, ở mặt. Hồ đành quay đầu bỏ chạy. Lửa chẳng buồn tha mà còn đuổi theo hồ. Hồ la lên: "Nóng quá! Thôi ta thua rồi!" và nhảy ùm xuống dòng nước trước mặt. Nước làm những vết bỏng dịu bớt, nhưng dấu cháy xém trên tấm áo lông vàng thì mãi còn cho đến tận bây giờ.

Hồ còn chưa hoàn hồn thì lại thấy cái gì đó lộp độp đập trên lưng mình. Hồ ngơ ngác nhìn quanh và hỏi với giọng cáu bực:

- Đứa nào ném sỏi vào ta đây?

Tôi không ném sỏi lên người anh, tôi là mưa.

- Mưa là con vật nào sao ta chưa biết mặt?

Mưa đáp:

- Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hồ ngốc nghếch ạ!

Hồ gầm lên:

- Mi hỗn thật, dám chê ta ngốc nghếch sao! Ta sẽ cho người biết tay.

Chợt nó nhìn thấy hai người thợ săn từ xa đi tới. Hồ sợ quá vội quay đầu chạy trốn. Mưa nói với hồ:

- Đừng sợ. Hãy xem tôi đây!

Nói rồi mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà. Hồ thoát nạn, tự thấy xấu hổ. Từ đó, hồ không còn tính hung hăng như trước nữa.

(Theo Nguyễn Thị Quỳnh)

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

- GV kể lần 1 - Không kèm tranh minh họa
- GV kể lần 2: từng đoạn - kèm theo tranh minh họa.

Đoạn 1: Từ đầu cho đến tận bây giờ. GV hỏi HS:

- + *Tình tình hồ như thế nào?*
- + *“Con vật lạ” đầu tiên mà hồ gặp thực ra là gì?*
- + *Gặp “con vật lạ” đó, hồ làm gì?*
- + *Vì sao hồ bị xém lông?*

Đoạn 2: Từ “Hồ còn chưa hoàn hồn Ta sẽ cho người biết tay.” GV hỏi HS:

- + *Hồ tiếp tục gặp ai?*
- + *Hồ tưởng mưa làm gì?*
- + *Mưa nói gì khiến hồ giận dữ?*

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

- + *Gặp hai người thợ săn, hồ làm gì?*
- + *Mưa làm gì để giúp hồ?*
- + *Thoát nạn, hồ thế nào?*

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS chia sẻ điều em học được từ câu chuyện Lửa, mưa và con hồ hung hăng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT**ÔN TẬP TUẦN 14 (Tiết 167 + 168)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 100% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 100% HS viết đúng chữ .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động: Khởi động (3 – 5’)**

GV: LƯU THỊ THÙY

LỚP 1A2

- GV cho HS hát bài hát: Đường em đi.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30')

HS làm bài 1, 2, 3 trang 56 trong VBT Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài

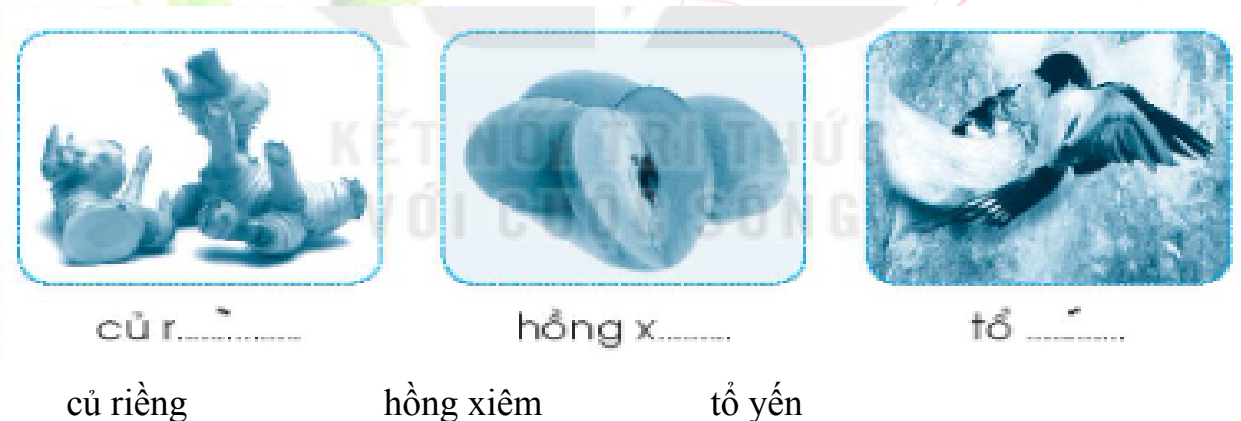
Bài 1: Nối

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận:



Bài 2: Điền iêng, iêm hoặc yên.

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận:



Bài 3: Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận: a, Nhà bà có cây hồng xiêm. B, Mẹ kho cá với riềng.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cùng HS vận động bài *Nối vòng tay lớn*.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25’)

- HS làm bài 1, 2, 3 trang 57 trong VBT Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1: Điền iết hoặc iêu

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận:



thời t.....

thời tiết



thả d.....

thả điều



cây l.....

cây liễu

Bài 2: Viết 2 tiếng có vần dưới đây

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận: iết: tiết, viết
iêu: tiêu, điều

Bài 3: nối

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận:

A	B
Lan thích	là một bộ môn giải trí hấp dẫn.
Khiêu vũ thể thao	yêu bé rất nhiều.
Mẹ	là tiết mục hay nhất.
Mùa "Đi học"	học môn Tiếng Việt.
Việt Nam	có nhiều điểm du lịch hấp dẫn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- HS đặt câu với từ: thả điều, cây liễu
- GV nhận xét

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **VẼ TRANH VỀ CHÚ BỘ ĐỘI (Tiết 42)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.
- HS có thái độ yêu thương và tinh thần sẻ chia với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- 100% biết thể hiện tình cảm của bản thân với bộ đội qua hoạt động vẽ tranh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần, giấy A4, màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động: Khởi động (4 – 5’)

- GV và HS cùng hát bài hát: *Chú bộ đội*
- GV giới thiệu bài học

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

a. Nhận xét tuần 14

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong , đồng phục .*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:

*** Tuyên dương:**

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

*** Nhắc nhở:**

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.
- Bình bầu 2 bạn có thành tích Xuất sắc của tuần.

2. Phương hướng tuần 15

- Thực hiện dạy tuần 15, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (12 – 15’)

- HS chia sẻ
 - + Chia sẻ về những hình ảnh của bộ đội mà em biết, làm cho em ấn tượng nhất hoặc thể giới thiệu những bức tranh đẹp về bộ đội.
 - + Vẽ bức tranh về bộ đội theo những hình ảnh được gợi ý qua hoạt động chia sẻ và thảo luận ở trên.
 - + Giới thiệu về bức tranh của em với các bạn trong lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
CHỦ ĐỀ 2: DƯA HẦU (Tiết 13, 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được quả dưa hấu
- 60% HD nhận biết, phân loại được dưa hấu Thanh Hóa - 100% HS biết nguồn gốc của dưa hấu - 100% HS biết trang trí xếp đĩa dưa hấu đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Vật mẫu: Dưa hấu, dao, đĩa, đĩa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Bài ca tôm cá
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30') *

Tìm hiểu về dưa hấu qua các bức ảnh

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Dưa hấu thích hợp trồng ở đâu?
 - + Dưa hấu thường có loại quả nào? +
- Dưa hấu Thanh Hóa có đặc điểm gì?
- + Nguồn gốc dưa hấu ở đâu?
- GV nhận xét

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3

– 5') - HS chơi trò chơi “Kết bạn”

+ *Luật chơi:* GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài. - GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 15')

*** Nhận biết quả dưa hấu qua các bức ảnh**

- HS nhận biết quả dưa hấu qua tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6
- GV nhận xét:
 - + Tranh 4 - Dưa hấu Thanh Hóa thường là loại dưa nào?
- GV nhận xét: Dưa hấu Thanh Hóa thường quả dài

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15’)

- HS cắt và trang trí đĩa dưa hấu
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lưu Thị Thùy

